Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH LONG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 23 - 11 - 2026 09:50:59

Phụ lục 01

TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 554 /BC-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2026 của UBND xã)

TT	Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành VBQPPL liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc				Tình hình đảm bảo các điều kiện cho thi hành PL						Tình hình thực hiện Thủ tục hành chính				
	VB ban hành không kịp thời, đầy đủ, thống nhất, khả thi (Chỉ cần có một trong các lỗi trên cũng thống kê)		Văn bản quy định chi tiết thi hành VBQPPL liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc		Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc		Hội nghị lớp tập huấn; bồi dưỡng nghiệp vụ QLNN về lĩnh vực công tác dân tộc		Tổng số CBCC làm công tác QLNN về lĩnh vực công tác dân tộc	Tổng số kinh phí phục vụ công tác thi hành PL lĩnh vực công tác dân tộc trong năm	Tổng số hồ sơ TTHC lĩnh vực công tác dân tộc đã tiếp nhận	Số hồ sơ đã giải quyết		Số hồ sơ chưa giải quyết	
	Tổng số	Trong đó VBQPPL	Tổng số	Trong đó VBQPPL	Số hội nghị	Số người tham dự	Số hội nghị lớp	Số người tham dự				Đúng hạn	Quá hạn	Còn đang trong thời hạn	Quá thời hạn
	0	0	0	0	02	35	0	0	01	01	0	0	0	0	0

Phụ lục 02

SỐ LIỆU TỔNG HỢP VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của UBND xã)

STT	Nội dung chính sách	Kết quả thực hiện chính sách	Ghi chú
1	Thăm hỏi	Thăm hỏi người có uy tín ốm đau 01 trường hợp	
2	Chúc mừng		
3	Tặng quà	Tặng quà nhân dịp tết nguyên đán 13 xuất quà	
4	Động viên		
5	Gặp mặt		
6	Biểu dương		
7	Tôn vinh		
8	Chính sách khác		

Phụ lục 03

TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của UBND xã)

TT	Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành VBQPPL liên quan đến TNTG				Tình hình đảm bảo các điều kiện cho thi hành PL						Tình hình tuân thủ PL; thực hiện PL						Tình hình thực hiện Thủ tục hành chính				
	VB ban hành không kịp thời, đầy đủ, thống nhất, khả thi (Chỉ cần có một trong các lỗi trên cũng thống kê)		Văn bản quy định chi tiết thi hành VBQPPL liên quan đến TNTG		Hội nghị phổ biến pháp luật về TNTG		Hội nghị lớp tập huấn; bồi dưỡng nghiệp vụ QLNN về TNTG		Tổng số CBCC làm công tác QLNN về TNTG	Tổng số kinh phí phục vụ công tác thi hành PL về TNTG trong năm	Vi phạm pháp luật liên quan đến TNTG của cơ quan nhà nước; CBCCVC		Vi phạm pháp luật liên quan đến TNTG của tổ chức, cơ sở tôn giáo		Vi phạm pháp luật liên quan đến TNTG của các cá nhân		Tổng số hồ sơ TTHC lĩnh vực TNTG đã tiếp nhận	Số hồ sơ đã giải quyết		Số hồ sơ chưa giải quyết	
	Tổng số	Trong đó VBQPPL	Tổng số	Trong đó VBQPPL	Số hội nghị	Số người tham dự	Số hội nghị lớp	Số người tham dự			Tổng số vụ việc	Cơ quan, CBCCVC vi phạm	Tổng số vụ việc	Tổng số tổ chức, CSTG vi phạm	Tổng số vụ việc	Tổng số cá nhân vi phạm		Đúng hạn	Quá hạn	Còn đang trong thời hạn	Quá thời hạn
1	0	0	0	0	02	35	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Phụ lục 04

SỐ LIỆU TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của UBND xã)

Số TT	Tổ chức tôn giáo	Tổng số Tổ chức tôn giáo	Tổng số Tổ chức tôn giáo trực thuộc	Tổng số chức sắc	Tổng số chức việc	Tổng số nhà tu hành	Tổng số tín đồ	Tổng số điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Tổng số cơ sở tôn giáo	Ghi chú
A	*B*	*C*	*D*	*E*	*G*	*H*	*I*	*K*	*L*	*M*
1	Phật giáo			01	01		150		01	
2	Công giáo									
3	Tin lành (đã được công nhận)			01	01		12		01	
Cộng:				**0 2**	**02**		**162**		**02**	

Ghi chú: - Mục 3, 4, 6: ghi rõ các hệ phái, các tổ chức đã được công nhận

- Mục 17: Ghi rõ tên các tổ chức tôn giáo chưa được công nhận, các tổ chức Cao Đài độc lập, ly khai tại mục 17.1, 17.2, ... và thống kê tổng số tín đồ và số địa điểm sinh hoạt tại các cột tương ứng

Phụ lục 05

TÌNH HÌNH TÍN NGƯỠNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của UBND xã)

Cơ sở tín ngưỡng theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo							Tổng số cơ sở tư gia có hoạt động tín ngưỡng (không thuộc quy định tại Khoản 4 Điều 2 Luật TNTG)	Ghi chú
Tổng số	Số CSTN đã đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Số CSTN chưa đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Số CSTN đã có BQL, Người đại diện	Trong đó: Số CSTN chưa có BQL, Người đại diện	Số CSTN đã được xếp hạng hoặc được UBND cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương	Số CSTN chưa được xếp hạng hoặc chưa được UBND cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
01	0	01	01	0	0	0	0	

Ghi chú:

Cột 1: Thống kê những cơ sở tín ngưỡng theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Luật TNTG (là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng...).

Cột 8: Thống kê những cơ sở do cá nhân, tổ chức tạo lập trên đất không phải là đất tín ngưỡng để tổ chức các hoạt động tín ngưỡng.

Công thức tính: Cột 1 = (Cột 2 + Cột 3) = (Cột 4 + Cột 5) = (Cột 6 + Cột 7)